

Bản án số: **35/2019/HSST**

Ngày: 12-6-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Hồng Thạnh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trịnh Ngọc Thành**;
2. Ông **Nguyễn Quang Chung**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Tuyết Minh** - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thu Hiền** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 32/2019/TLST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2019/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2019; Quyết định hoãn số 05/2019/QĐST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Diệp Lương T (Tên gọi khác: Alex Diệp, Sìn), sinh năm 1990 tại Đồng Nai. Nơi cư trú: Tổ 5, Khu 3, thị trấn TP, huyện TP, tỉnh ĐN; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 08/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Diệp Văn P**, sinh năm 1947 và bà **Làu Sau N**, sinh năm 1957; vợ **Thân Thị Trúc Q**, sinh năm 1993; có 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 17/4/2012 bị Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tổng hợp với 01 năm 09 tháng tù của Bản án số 275/2011/HSST ngày 23/12/2011 của Tòa án nhân dân Thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương chưa chấp hành xong. Tổng hợp hình phạt 02 năm 09 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/01/2014.

Bị cáo đang bị tạm giam trong một vụ án khác tại nhà Tạm giữ Công an Thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

- Bị hại: Ông **Nguyễn Hữu S**, sinh năm 1964 và bà **Trần Thị Ngọc T**, sinh năm 1966.

Cùng địa chỉ: Khu 8, thị trấn TP, huyện TP, tỉnh ĐN.

(Ông S và bà T có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền chuộc xe mô tô Sirius mà T đã cầm trước đó ở tiệm cầm đồ Minh S thuộc khu 8, thị trấn TP, huyện TP, tỉnh ĐN do ông Nguyễn Hữu S làm chủ nên T nảy sinh ý định vào tiệm của ông S để trộm cắp xe mô tô nêu trên.

Khoảng 16 giờ ngày 14/3/2018, T đón xe buýt đi từ thị trấn ĐQ, huyện ĐQ đến thị trấn TP, huyện TP, tỉnh ĐN. T vào tiệm bán đồ gia dụng ở khu 9, thị trấn TP, huyện TP mua 01 cây xà ben dài khoảng 40cm bằng sắt, một đầu đẹp, một đầu dùng để nhổ đinh, sau đó đi bộ ở công viên đối diện tiệm cầm đồ Minh S để quan sát và giấu cây xà ben ở bụi cỏ ven đường chờ đến tối thực hiện ý định trộm cắp của mình.

Trong lúc quan sát thì T gặp anh Phan Minh T là người quen hỏi T ở đó làm gì, sợ anh T nghi ngờ nên T nói với anh T đang đón xe về Km 125 thị trấn TP thì được anh T cho đi nhờ xe về cây xăng Vạn Đại Thành. T tiếp tục đón xe ôm đi hướng huyện ĐQ, vào nhà nghỉ ở xã Phú Tân thuê phòng, thay quần áo, sau đó ra đón xe ôm đi đến cổng chào huyện Tân Phú. T lấy cây xà ben cất giấu lúc chiều đi sang tiệm cầm đồ Minh S. Thời điểm này khoảng 01 giờ ngày 15/3/2018, gia đình ông S đã ngủ, T dùng cây xà ben cạy cửa cuốn lên một đoạn rồi dùng tay kéo cửa chui vào trong nhà. Để tránh gây ra tiếng động T tháo giày, đeo bao tay và lục tìm tài sản, T lấy được 01 giấy biên nhận giấy đăng ký xe và 01 cục wifi tại quầy giao dịch bỏ vào túi quần, sau đó dùng tua vít có sẵn trong tiệm để cạy cửa kính cốp sau xe ô tô biển số 60M-4212 làm kính bị bể lỗ nhỏ, T dùng tay đẩy mạnh làm cửa kính bị vỡ, rồi chui vào lục tìm tài sản và lấy được số tiền 230.000.000đ tại hộc tủ phía ghế trước bên phải xe ô tô.

Sau khi lấy được tiền, sợ bị phát hiện nên T không lấy trộm xe mô tô Sirius đã cầm cố trước đó mà đi ra ngoài và đón xe đi Thành phố Hồ Chí Minh. Trên đường đi, đến khu vực DG, huyện TN, ĐN, T đã rút 01 cây xà ben dài 40cm, bằng sắt, một đầu đẹp, một đầu dùng để nhổ đinh; 01 giấy biên nhận cầm đồ; 01 giấy đăng ký xe và 01 cục kích wifi trong thùng rác và tiếp tục đi đến Thành phố Hồ Chí Minh. T dùng số tiền trộm cắp được tại tiệm cầm đồ Minh S vào việc tiêu xài cá nhân đến khi xài hết tiền. T tiếp tục thực hiện một vụ trộm ở Thành phố Hồ Chí Minh rồi bỏ trốn lên Đà Lạt. Đến ngày 18/12/2018, T tiếp tục phạm tội và bị Công an Thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng bắt tạm giam.

Trị giá tài sản thiệt hại: Bản kết luận định giá tài sản số 27/KL.HĐĐGTS và Biên bản định giá tài sản ngày 12/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tân Phú xác định 01 kính chắn gió sau xe TOYOTA Innova G20069 trị giá 6.400.000đ.

Vật chứng của vụ án là 01 cây xà ben dài 40cm, bằng sắt, một đầu đẹp, một đầu dùng để nhỏ đinh; 01 giấy biên nhận cầm đồ; 01 giấy đăng ký xe và 01 cục kích wifi chưa thu hồi được Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Tân Phú đã ra thông báo truy tìm.

Cáo trạng số 24/CT-VKSTP-ĐN ngày 25/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Diệp Lương T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” và “Cố ý làm hư hỏng tài sản”; đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo; bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Phản luận tội, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo bị cáo Diệp Lương T phạm tội “Trộm cắp tài sản” và “Cố ý làm hư hỏng tài sản”; áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; khoản 1 Điều 178; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Diệp Lương T từ 08 (tám) đến 09 (chín) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 12 (mười hai) đến 14 (mười bốn) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Tổng hợp hình phạt theo quy định tại Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

Ông S và bà T không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên không xem xét.

Buộc bị cáo nộp lại số tiền 230.000.000đ để sung công quỹ nhà nước vì đây là khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận T bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Bị hại Nguyễn Hữu S và Trần Thị Ngọc T trình bày: Rạng sáng ngày 15/3/2018, gia đình ông bà bị mất trộm số tiền 230.000.000đ để trong xe ô tô biển số 60M-4212. Ngoài ra còn bị thiệt hại do cửa kính chắn gió phía sau xe ô tô biển số 60M-4212 bị đập. Sau khi sự việc xảy ra, ông nghi ngờ đối tượng trộm tài sản của ông là Diệp Lương T. Đối với số tiền 230.000.000đ bị mất và thiệt hại về tài sản là kính chắn gió trị giá 6.400.000đ thì ông bà không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường. Do bận công việc nên ông bà yêu cầu được vắng mặt tại phiên tòa và đề nghị xem xét giảm hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện

Tân Phú, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo không cung cấp thêm tài liệu nào khác và thừa nhận T bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định:

Khoảng 01 giờ ngày 15/3/2018, tại tiệm cầm đồ Minh S thuộc thị trấn TP, huyện TP, Đồng Nai do ông Nguyễn Hữu S làm chủ, lợi dụng lúc gia đình ông S đang ngủ, Diệp Lương T có hành vi lén lút vào tiệm ông S, đập vỡ 01 kính chắn gió sau xe TOYOTA Innova G20069, biển số 60M – 4212 trị giá 6.400.000đ để trộm cắp số tiền 230.000.000đ mà gia đình ông S cất tại hộc tủ phía trên ghế trước bên phải của xe ô tô.

Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Vì vậy, có đủ yếu tố kết án bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” và “Cố ý làm hư hỏng tài sản” như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú truy tố. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 và khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Hành vi do bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Không chỉ trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại mà còn gây hoang mang trong cộng đồng dân cư, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu, thể hiện ngày 17/4/2012 bị Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tổng hợp với 01 năm 09 tháng tù của Bản án số 275/2011/HSST ngày 23/12/2011 của Tòa án nhân dân Thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Tổng hợp hình phạt là 02 năm 09 tháng tù, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/01/2014. Ngoài ra, hiện nay bị cáo còn bị Công an Thành phố Đà Lạt khởi tố vụ án và khởi tố bị can về hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, đang trong giai đoạn điều tra, truy tố. Điều này thể hiện thái độ coi thường pháp luật của bị cáo. Do đó, để giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội, cần thiết phải xét xử và áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm mà bị cáo đã gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại đề nghị giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm

2017) để xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4.3] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.

[5] Về các biện pháp tư pháp:

[5.1] Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Hữu S và bà Trần Thị Ngọc T không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại đối với 01 kính chắn gió sau xe TOYOTA Innova G20069 trị giá 6.400.000đ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5.2] Đối với số tiền 230.000.000đ bị cáo chiếm đoạt của bị hại. Tuy ông S, bà T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nhưng đây là khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội. Vì vậy, cần buộc bị cáo phải nộp lại số tiền 230.000.000đ để sung vào ngân sách Nhà nước là đúng quy định của pháp luật.

[5.3] Vật chứng của vụ án là 01 cây xà ben dài 40cm, bằng sắt, một đầu đẹp, một đầu dùng để nhỏ đinh; 01 giấy biên nhận cầm đồ; 01 giấy đăng ký xe và 01 cục kích wifi chưa thu hồi được, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Tân Phú đã ra thông báo truy tìm.

[6] Do xét xử bị cáo cùng một lần về nhiều tội, nên Hội đồng xét xử quyết định hình phạt đối với từng tội và tổng hợp hình phạt theo quy định tại Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và quan điểm giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 3 Điều 173; khoản 1 Điều 178; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

- Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố: Bị cáo Diệp Lương T phạm các tội “Trộm cắp tài sản” và “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Xử phạt bị cáo Diệp Lương T 08 (tám) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 01 (một) năm tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

Buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung là 09 (chín) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

Về các biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Buộc bị cáo T nộp lại số tiền 230.000.000đ (hai trăm ba mươi triệu đồng) để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Bị cáo Diệp Lương T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Tân Phú;
- Công an huyện Tân Phú;
- Chi cục THADS huyện Tân Phú;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Hồng Thạnh